TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2024/DS-ST
Ngày: 03/7/2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Bé Ba

2/ Ông Nguyễn Văn Vẹn

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Tỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXX-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Đặng Thị Ngọc L – sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp TT, xã XĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Lê Thị Hồng T – sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp TP, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Nguyễn Thị Th – sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp TN, xã XĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện uỷ quyền nguyên đơn chị Lê Thị Hồng T trình bày:***

Do chỗ lối xóm, quen biết với nhau nên ngày 15/11/2020 AL (nhằm ngày 28/12/2020 DL), bà L có cho bà Nguyễn Thị Th vay số tiền 47.000.000 đồng để làm vốn buôn bán, thỏa Tận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng, bà Th có viết, ký tên và ghi họ tên vào biên nhận nợ cho bà L.

Đến nay thời gian cũng quá lâu nhưng bà Th vẫn không trả số tiền nợ cho bà L mặc dù bà L đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà Th trả nợ nhưng bà Th cứ hứa hẹn không chịu trả cho bà L.

Nay bà L yêu cầu bà Nguyễn Thị Th phải trả cho bà số tiền vốn vay là 47.000.000 đồng và tiền lãi theo qui định pháp luật, tính từ ngày 28/12/2020 đến ngày xét xử, tạm tính đến ngày 28/10/2023, thành tiền là: 47.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 34 tháng = 26.526.800 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 73.526.800 đồng. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị Th trình bày:***

Tôi và bà L có mối quan hệ quen biết với nhau.

Tôi vay tiền của bà L rất nhiều lần và thời gian rất dài từ năm 2005 cho đến nay, mỗi lần vay 5.000.000 đồng, 3.000.000 đồng, 2.000.000 đồng, sau đó tôi trả xong rồi mới vay lại.

Ngày 01 tháng 05 năm 2022 DL thì tôi có chốt nợ với bà L, tôi còn nợ bà L số tiền vốn 35.000.000 đồng từ ngày 01 tháng 5 năm 2022 DL cho đến nay thì tôi không có đóng lãi và không có trả tiền vốn cho bà L. Khi chốt nợ thì bà L ghi vào sổ của bà L rồi bà L giữ sổ, theo dõi và tôi không có ký tên vào sổ nợ.

Lúc trước tôi vay có đóng lãi nhưng đóng lãi bao nhiêu thì tôi không nhớ, khi đóng lãi cho bà L thì bà L không có làm giấy tờ hay biên nhận gì cho tôi, tôi cũng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho việc trả lãi của tôi, đối với số tiền lãi mà tôi đã đóng thì tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này, tôi vay thì tôi phải chịu lãi.

Biên nhận ngày 15/11/2020 AL mà bà L nộp để khởi kiện tôi thì không phải do tôi viết, chữ ký "Th" và ghi họ tên Nguyễn Thị Th thì không phải do tôi viết và ký tên. Tôi không có yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký trong biên nhận ngày 15/11/2020 AL bởi vì tôi không có tiền.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà L thì tôi chỉ đồng ý một phần, tôi chỉ nợ bà L số tiền vốn 35.000.000 đồng, không phải 47.000.000 đồng, ngày chốt nợ là ngày 01/5/2022 DL chứ không phải ngày 15/11/2020 AL. Tôi không đồng ý trả lãi cho bà L. Tôi xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 35.000.000 đồng vì hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn.

**** Tại phiên toà, đại diện uỷ quyền nguyên đơn Lê Thị Hồng T trình bày*:**

Bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà L yêu cầu bà Nguyễn Thị Th phải trả cho bà số tiền vốn vay là 47.000.000 đồng và tiền lãi theo qui định pháp luật, tính từ ngày 28/12/2020 DL đến ngày xét xử, tính chẵn 42 tháng, thành tiền là: 47.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 42 tháng = 32.768.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 79.768.000 đồng. Bà L không yêu cầu giám định, bởi vì đó chính là chữ viết, chữ ký và ghi họ tên của bà Th. Thời gian thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Tại phiên toà, bị đơn Nguyễn Thị Th trình bày*:**

Tôi chỉ đồng ý trả cho bà L số tiền vốn vay 35.000.000 đồng, ngày chốt nợ là ngày 01/5/2022 DL chứ không phải ngày 28/12/2020 DL, tôi không đồng ý trả lãi, tôi không yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký và ghi họ tên trong biên nhận. Tôi xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà L khởi kiện yêu cầu bà Th trả cho bà số tiền vay, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Th là bị đơn có nơi cư trú tại: ấp TN, xã XĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với số tiền vốn: Bà L khởi kiện yêu cầu bà Th trả số tiền vốn vay 47.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà L cung cấp bản chính biên nhận mượn tiền ngày 15 tháng 11 năm 2020 AL (tức ngày 28/12/2020 DL), biên nhận này bà L trình bày do bà Th viết, ký tên và ghi họ tên, trong biên nhận ngày 15/11/2020 AL thể hiện bà Th có vay của bà L số tiền vốn 47.000.000 đồng; thời gian trả 3 tháng, (tức đến ngày 15/02/2021 AL), lãi suất 3%. Bà Th thừa nhận chỉ còn nợ bà L số tiền vốn 35.000.000 đồng nhưng bà Th không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Ngoài ra, bà Th trình bày bà không có viết, ký tên và ghi họ tên vào biên nhận ngày 15/11/2020 AL nhưng bà không có yêu cầu giám định để chứng minh rằng đó không phải là chữ viết, chữ ký của bà cho nên lời trình bày của bà là không có căn cứ. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu bà Th trả số tiền vốn 47.000.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền lãi: Bà L yêu cầu bà Th trả số tiền lãi tính từ ngày 28/12/2020 DL đến ngày xét xử, lãi suất 1,66%/01 tháng, tính chẵn 42 tháng là phù hợp với quy định pháp luật, cụ thể: 47.000.000 đồng x 1,66% x 42 tháng = 32.768.000 đồng.

Từ những phân tích trên, bà L khởi kiện yêu cầu bà Th có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn 47.000.000 đồng và tiền lãi 32.768.000 đồng, thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà L được chấp nhận nên bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng bà Th là người trên 60 tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bà Th.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 469, Điều 357, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26, điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Đặng Thị Ngọc L.

Buộc bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Ngọc L số tiền vốn 47.000.000 đồng và tiền lãi 32.768.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 79.768.000 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Th chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 3.988.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Th là người trên 60 tuổi nên miễn án phí cho bà Th.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA